

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-10-2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị V, sinh năm 1978 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị V trình bày:* Năm 1994 được sự đồng ý của hai bên gia đình nên bà và ông P tự nguyện chung sống với nhau, đến năm 2019 bà với ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng sống chung nhưng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và ông P không có trách nhiệm với vợ con, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 nay. Nay bà xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông P nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông P; Về con chung có 05 người con tên Đoàn Trọng Tâm, sinh ngày 13/3/1995, Đoàn Trọng Nghĩa, sinh ngày 06/7/2004, Đoàn Trọng Nhân, sinh ngày 19/5/2005, Đoàn Thị Như Ý, sinh ngày 14/4/2014 và Đoàn Thị Như Bình, sinh ngày 26/01/2016, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 04 người con chưa đủ 18 tuổi, riêng người con chung tên Đoàn Trọng Tâm đã trên 18 tuổi, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết và bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, tự thỏa thuận, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 12/7/2021 ông Đoàn Văn P trình bày:* Về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, có 05 người con chung, không có nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà V trình bày. Do vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn với bà V. Về 03 người con lớn đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết, đối với người con tên Đoàn Thị Như Ý, sinh ngày 14/4/2014 và Đoàn Thị Như Bình, sinh ngày 26/01/2016 ông đồng ý giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, tự thỏa thuận, về nợ chung, không có, không yêu cầu. Đồng thời, ông P có đơn đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bà Ngô Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn P là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đoàn Văn P có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà V yêu cầu ly hôn với ông P vì vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do ông P không có trách nhiệm với vợ con và bất đồng ý kiến. Tại bản tự khai ngày 12/7/2021 ông P đồng ý ly hôn với bà V. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V về việc xin ly hôn với ông P.

Về con chung: Xét thấy 04 người con chung tên Đoàn Trọng Nghĩa, Đoàn Trọng Nhân, Đoàn Thị Như Ý, và Đoàn Thị Như Bình, hiện đang chung sống với bà V và có nguyện vọng sống chung với bà V. Tại bản tự khai ngày 12/7/2021 ông P đồng ý giao con chung của bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử giao 04 người con chung tên Đoàn Trọng Nghĩa, sinh ngày 06/7/2004, Đoàn Trọng Nhân, sinh ngày 19/5/2005, Đoàn Thị Như Ý, sinh ngày 14/4/2014 và Đoàn Thị Như Bình, sinh ngày 26/01/2016 cho bà V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Đối với người con tên Đoàn Trọng Tâm đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà V với ông P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà V với ông P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà V phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị V với ông Đoàn Văn P.

2. Về con chung: Giao 04 người con chung tên Đoàn Trọng Nghĩa, sinh ngày 06/7/2004, Đoàn Trọng Nhân, sinh ngày 19/5/2005, Đoàn Thị Như Ý, sinh ngày 14/4/2014 và Đoàn Thị Như Bình, sinh ngày 26/01/2016 cho bà V tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị V phải nộp 300.000 đồng, bà V đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006323, ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bà Ngô Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận